

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2022/TLST-KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt và Tầng 2, Tòa nhà S – 111A P, phường B, Quận A, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Ngọc V – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành Cô – Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - Khối Ngân hàng bán lẻ Q.

Địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà H, số 37 N, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Chí T – Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

- Bị đơn: Anh Lê Đức K, sinh năm 1979

Chị Đàm Thị M, sinh năm 1981

Cùng trú tại: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Lê Đức K và chị Đàm Thị M chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q tính đến ngày 16/01/2023 là 2.627.966.141đ (Hai tỷ

sáu trăm hai mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 2.234.180.000đ (Hai tỷ hai trăm ba mươi tư triệu một trăm tám mươi nghìn đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 16/01/2023 là 29.489.003đ (hai mươi chín triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn không trăm linh ba đồng), nợ lãi quá hạn 364.297.138đ (Ba trăm sáu mươi tư triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn một trăm ba mươi tám đồng), theo Hợp đồng tín dụng số 8787406.20 ngày 22/5/2020 và Hợp đồng tín dụng số 2927573.20 ngày 22/5/2020.

2.2. Trường hợp anh Lê Đức K và chị Đàm Thị M không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 242, tờ bản đồ số 19, diện tích 330,0m² và tài sản gắn liền với đất tại thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM885665 do UBND huyện L cấp ngày 17/12/2018 mang tên Lê Đức K và Đàm Thị M để thu hồi nợ cho Ngân hàng Q theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0526.HĐTC 1-417.18 ngày 19/12/2018 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8523961.20 ngày 22/5/2020.

2.3. Về án phí: Anh Lê Đức K và chị Đàm Thị M thỏa thuận chịu cả 42.280.000đ (Bốn mươi hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 22.237.000đ (Hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng) mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012600 ngày 02/11/2022.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Q thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Kể từ ngày tiếp theo ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 17/01/2023), anh Lê Đức K và chị Đàm Thị M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất số tiền chưa thanh toán cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong theo các điều khoản đã ký trong hợp đồng tín dụng số 8787406.20 ngày 22/5/2020 và Hợp đồng tín dụng số 2927573.20 ngày 22/5/2020 cho Ngân hàng TMCP Q.

Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì anh K, chị M thống nhất có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- CCTHADS h Quỳnh Lưu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nghệ